

Bản án số: **87/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-6-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài.

Ông Hồ Phi Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Lệ H](#), sinh năm 1993.

Địa chỉ: [ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#)

- Bị đơn: Anh [Đinh Tiên H1](#), sinh năm 1992.

Địa chỉ: [ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#)

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Lệ H](#) trình bày: Chị và anh [Đinh Tiên H1](#) tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân tại [xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt, tính tình không hợp nhau và thiếu tôn trọng nhau, vợ chồng bất đồng về thu chi kinh tế nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn nên vợ chồng không còn sống chung với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh [Đinh Tiên H1](#).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu [Đinh Huyền Khánh A](#), sinh ngày 04/9/2017. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu [Đinh Huyền Khánh A](#) cho anh [Đinh Tiên H1](#) nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai.

Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh [Đinh Tiên H1](#) trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị [Nguyễn Thị Lê H](#) về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện nay, chị [Nguyễn Thị Lê H](#) yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị [Nguyễn Thị Lê H](#).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu [Đinh Huyền Khánh A](#), sinh ngày 04/9/2017. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu chị [Nguyễn Thị Lê H](#) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai.

Anh [Đinh Tiên H1](#) xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị [Nguyễn Thị Lê H](#) được ly hôn với anh [Đinh Tiên H1](#). Về con chung: Giao con chung là cháu [Đinh Huyền Khánh A](#), sinh ngày 04/9/2017 cho anh [Đinh Tiên H1](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) cấp dưỡng nuôi con cho anh [H1](#) mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) và anh [Đinh Tiên H1](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [H](#) và anh [H1](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) và anh [Đinh Tiên H1](#) tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại [UBND xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Nguyên đơn chị [H](#) cho rằng, Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là

do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và thiếu tôn trọng nhau nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh [H1](#) thừa nhận sau khi kết hôn đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị [H](#) yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị [H](#). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị [H](#) và anh [H1](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị [H](#) được ly hôn với anh [H1](#) là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu [Đinh Huyền Khánh A](#), sinh ngày 04/9/2017. Anh [Đinh Tiên H1](#) yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị [Nguyễn Thị Lê H](#) đồng ý cho anh [H1](#) nuôi con nên giao cháu [A](#) cho anh [H1](#) trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [H](#) đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh [H1](#) mỗi tháng 3.000.000 đồng nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị [H](#) và anh [H1](#) trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị [H](#) và anh [H1](#) trình bày anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị [H](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị [Nguyễn Thị Lê H](#) được ly hôn với anh [Đinh Tiên H1](#).
2. Về con chung: Giao cháu [Đinh Huyền Khánh A](#), sinh ngày 04/9/2017 cho anh [Đinh Tiên H1](#) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng để anh [Đinh Tiên H1](#) nuôi cháu [Đinh Huyền Khánh A](#) với số tiền mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu [Đinh Huyền Khánh A](#) đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) được quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của anh [Đinh Tiên H1](#).

Khi cần thiết, chị [Nguyễn Thị Lê H](#) và anh [Đình Tiên H1](#) được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị [Nguyễn Thị Lê H](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0007487 ngày 30 tháng 3 năm 2023 được khấu trừ vào án phí. Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) phải nộp bổ sung 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị [Nguyễn Thị Lê H](#) và anh [Đình Tiên H1](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh